

Bs. Phũ m Tũ n Trũ -

Tũ ng quan:

Ung thũ vú (UTV) là loũĩ ung thũ hay gũp cũ phũ nũ. Khoũ ng 70% u vú bũ c lũ thũ thũ estrogen, gũ m 2 dũ ng đũ ng phũn: ER α - là dũ ng chũ yũ u cũ UTV và đĩch cũ a liũ u phũp nũ i tiĩt (LPNT); ER β - dũũ ng nhũ cũ tũc dũ ng ngũũ cũ lũ i và cũ c chũ sũ tũng sinh tũ bũo phũ thuũ c estrogen. Vĩ vai trũ rũ rũng cũ a ER α trong UTV nũn trong bài này ER ý cũ ER α .

LPNT là mũt trong nhũ ng lũ a chũ n tũ i cũ u nhũ t đũ i vũ i bũ nh cũ vũ i ER dũũ ng tĩnh, ngoũ i trũ bũ nh nhũn đũng rũ i vũo khũ ng hoũ ng tũ ng. LPNT cũ đũĩn bũo gũ m đũũ u hoũ chũ n lũ c thũ thũ estrogen (selective ER modulators, SERMs) hoũ c làm giũ m lũũ ng estrogen (cũ c chũ men aromatase (aromatase inhibitors-AIs): anastrozole; letrozole; exemestane). Trong khi SERMs, nhũ tamoxifen hiũ u quũ cũ phũ nũ cũn kinh lũ n phũ nũ mũn kinh, Als cũ nũn dũũng lúc mũn kinh. Khi dũũng Als cũ phũ nũ tiũ n mũn kinh, cũ c chũ bũũ ng trũ ng nũn dũũng đũũ ng thũ i.

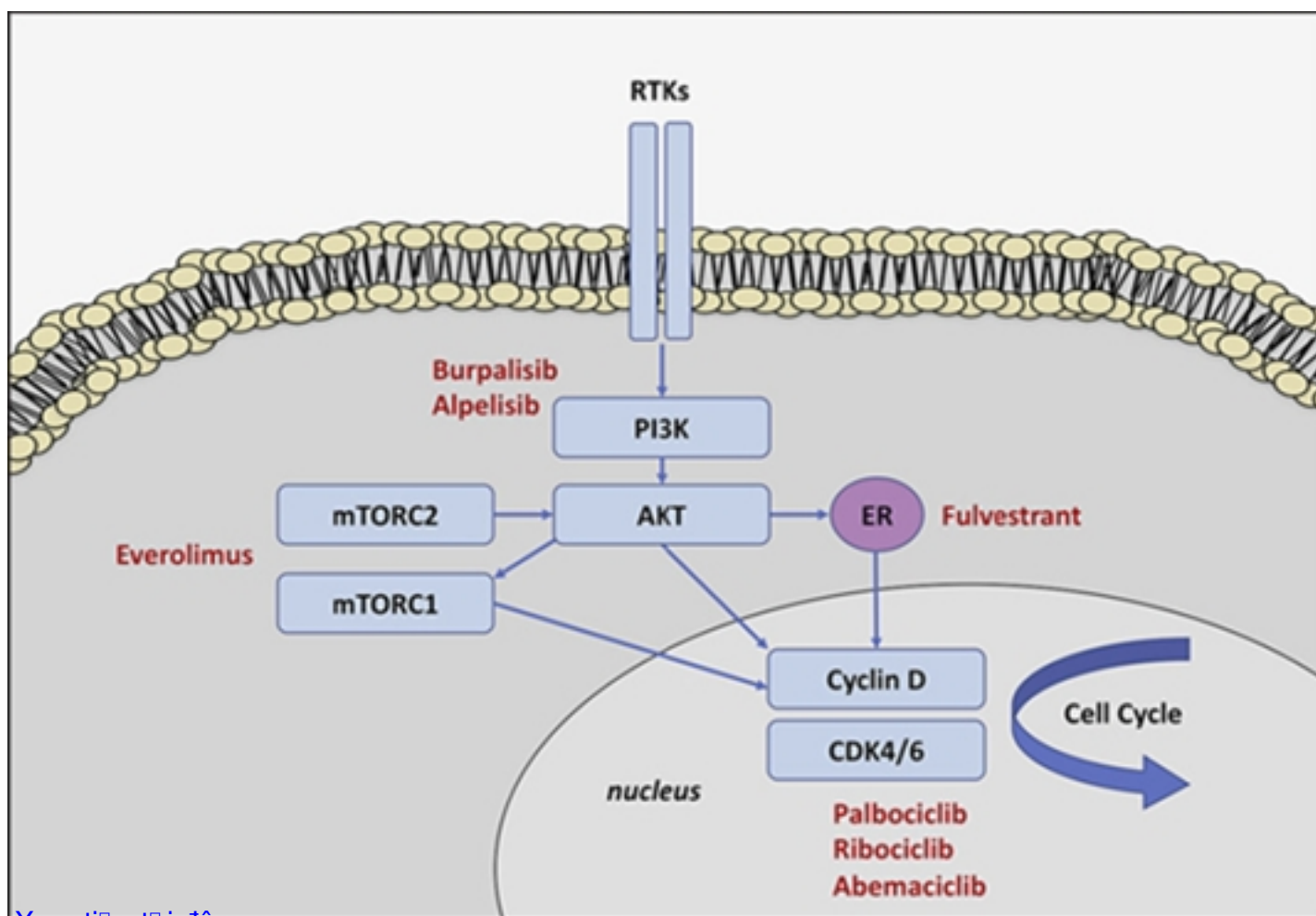
Thũch thũ c lũ n khi đũũ u trũ UTV ER dũũ ng tĩnh là khũ c phũ c tĩnh trũ ng khũng nũ i tiĩt. Khũng LPNT nguyĩn phũt đũũ c đũ nh nghiũ là bũ nh tũĩ phũt trong vũũg 2 nũm đũũ u dũũng LPNT bũ trũ hoũ c tiũ n triũ n trong 6 thũng đũũ u dũũng LPNT bũũ c 1 đũũ u trũ UTV tiũ n triũ n hay di cũn. Khũng LPNT thũ phũt đũũ c xũc đũ nh trong UTV giai đũũ n sũ m là tĩnh trũ ng tũĩ phũt xũ y ra sau ít nhũ t 2 nũm đũũ u trũ nũ i tiĩt và trong nũm đũũ u hoũn thũn LPNT bũ trũ. UTV tiũ n triũ n hoũ c di cũn, khũng thũ phũt đũũ c xũc đũ nh là tiũ n triũ n sau hũ n 6 thũng dũũng nũ i tiĩt.

Bài này sũ tũp trũũg vũo cũ c chũ, đũũ u đũũ u khũng nũ i tiĩt, đũũ ng thũ i nũu ra cũũ n lũ c đũũ u trũ khũng LPNT hiũ n tũ i và tũũũ ng lũ i.

Kháng nơ i ti t trong đi u tr ung th vú: C ch và đi u tr

Vi t b i Biên t p viên

Th ba, 21 Tháng 5 2024 16:01 - L n c p nh t cu i Th sáu, 24 Tháng 5 2024 17:32



[Xem tiếp tại đây](#)